

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP H
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số:13/2023/HSST

Ngày 23/02/2023

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP H - TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Đức Lâm- Cán bộ nghỉ hưu

2. Ông Lê Thanh Miện- Giao viên- Hiệu trưởng trường THCS Thái Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trung K, sinh ngày 21/02/2006;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1975;

Họ tên mẹ: Đỗ Thị Ch, sinh năm 1978;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/9/2021 bị Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 08/12/2022 Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/12/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Do ông Nguyễn Văn L- Sinh năm 1975 là người giám hộ và đại diện(Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Họ và tên: Đặng Văn T, sinh ngày 08/8/2005;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Đặng Văn T, đã chết;

Họ tên mẹ: Trương Thị Ph, sinh năm 1975;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Do bà Trương Thị PH – Sinh năm 1975 là người giám hộ và đại diện (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/01/2006;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Không rõ;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977;

Vợ, con: Chưa có;

Bị can là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Là người giám hộ và đại diện. (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

4. Họ và tên: Nguyễn Đức L, sinh ngày 20/01/2006;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Nguyễn H T, sinh năm 1974;

Họ tên mẹ: Ngô Thị Phong, sinh năm 1978;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Do ông Nguyễn H T- Sinh năm 1974 là người giám hộ và đại diện (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

5. Họ và tên: Đỗ Quốc C, sinh ngày 10/5/2006;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Đỗ Văn H, sinh năm 1967;

Họ tên mẹ: Đàm Thị Xuyên, sinh năm 1967;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Do ông Đỗ Văn H- Sinh năm 1967 là người giám hộ và đại diện (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

6. Họ và tên: Nguyễn Đức Thành Đ, sinh ngày 22/12/2006;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Nguyễn Quang Thành, sinh năm 1982;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1985;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Do bà Nguyễn Thị A – Sinh năm 1985 là người giám hộ và đại diện (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

7. Họ và tên: Phạm Tuấn H, sinh ngày 11/11/2006;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Đô Lương, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Phạm VN, sinh năm 1973;

Họ tên mẹ: Đặng Thị Nh, sinh năm 1977;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt)

Do ông Phạm VN - Sinh năm 1973 là người giám hộ và đại diện (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đô Lương, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

8. Họ và tên: Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/10/2006;

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Họ tên bố: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1984;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1988;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt)

Do ông Nguyễn Văn Ng- Sinh năm 1984 là người giám hộ và đại diện (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

1./ Bị hại:

- Anh Vũ Nguyễn TA- Sinh ngày 05/4/2006

Do ông Vũ Văn H- Sinh năm 1981 là người giám hộ và đại diện

Địa chỉ: thôn Bến Đền, xã Đông Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Có đơn xin vắng mặt khi xét xử.

-Anh Nguyễn Đăng H Sinh ngày 15/01/2006

Do ông Nguyễn Đăng TH- Sinh năm 1980 là người giám hộ và đại diện

Địa chỉ: thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Có đơn xin vắng mặt khi xét xử.

2./ Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L- Sinh năm 1975 (Có mặt)

- Bà Đỗ Thị Chung- Sinh năm 1978 (Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn L tham gia tố tụng) (Có mặt)

Nơi cư trú đều ở: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Chị Trương Thị PH – Sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn H T- Sinh năm 1974 (Có mặt)

Chị Ngô Thị Phong – Sinh năm 1978 (Ủy quyền cho ông Nguyễn H T tham gia tố tụng) (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phong Mỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Ông Đỗ Văn H- Sinh năm 1967 (Có mặt)

Chị Đàm Thị Xuyên- Sinh năm 1967 (Ủy quyền cho ông Đỗ Văn H tham gia tố tụng) (Có mặt) ;

Nơi cư trú: Thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị A – Sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Ông Phạm VN- Sinh năm 1973 (Có mặt)

Chị Đặng Thị Nh- Sinh năm 1977(Ủy quyền cho ông Phạm VN tham gia tố tụng) (Có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đô Lương, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1977 (Có mặt)
Nơi cư trú: Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
- Anh Nguyễn Văn Ng- Sinh năm 1984 (Có mặt)
- Chị Nguyễn Thị Th- Sinh năm 1988 (Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Ng tham gia tố tụng) (Có mặt);
Nơi cư trú: Thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

3./ Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho các bị cáo:

- Bà Giáp Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Bắc Giang bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung K; bị cáo Đặng Văn T. (Có mặt)
- Ông Thân Văn L -Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Bắc Giang bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức L; bị cáo Đỗ Quốc C. (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị H -Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Bắc Giang bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Đức Thành Đ; bị cáo Phạm Tuấn H. (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị M -Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Bắc Giang bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn D; bị cáo Nguyễn Duy M. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên Nguyễn Trung K, sinh ngày 21/02/2006 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã nảy sinh ý định đăng bán chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98F1-248.55 trên mạng xã hội Facebook để nếu có người mua K sẽ rủ thêm người đi cùng, khi nhận được tiền bán xe thì sẽ cùng đồng bọn đánh người mua để cướp lại xe. K dùng tài khoản Facebook đăng ảnh bán chiếc xe lên mạng xã hội thì có anh Vũ Nguyễn TA, sinh ngày 05/4/2006 ở thôn Bến Đèn, xã Đông Công, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái liên lạc với K để mua xe. Hai bên thoả thuận mua bán chiếc xe với giá 6.000.000 đồng và hẹn ngày 18/10/2022 sẽ giao dịch mua bán tại huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, K nhận được điện thoại của anh TA hẹn gặp mua xe. K rủ theo Đặng Văn T, sinh ngày 08/8/2005 ở thôn Sông Công, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đức L, sinh ngày 20/11/2006 ở thôn Mỹ Phong, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Đỗ Quốc C, sinh ngày 10/5/2006 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Đức Thành Đ, sinh ngày 22/12/2006 ở thôn Bình Anh, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Phạm Tuấn H, sinh ngày 11/11/2006 ở thôn Đô Lương, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/01/2006 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 30/10/2006 cùng ở thôn Lai Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đi cùng với K sang địa bàn huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Khi đó, K không nói rõ mục đích nhưng cả nhóm đều đồng ý đi cùng. K bảo T về nhà lấy dùi cui. T điều khiển

xe mô tô Honda Wave không gắn biển kiểm soát chở C đi cùng Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29Z1-726.32 chở L đi về nhà T để lấy dùi cui. K điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98F1-248.55 chở M đi cùng D điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29S6-950.75 chở H về nhà K. Tại đây, K đi một mình vào nhà lấy 01 con dao nhọn (dạng dao phóng lộn) nhằm mục đích nếu người mua chống trả sẽ sử dụng để đe dọa, đánh và cướp lại xe. Sau đó, K đưa con dao cho H và nói cho H, M, D việc đi cùng K bán xe và sẽ cướp lại xe thì cả nhóm đồng ý. Khi nhóm K, H, M, D đi đến khu vực cầu Vát thì gặp nhóm T, C, Đ, L đang đứng chờ. Lúc này, K nói cho T, C, Đ, L biết việc đi cùng K để bán xe và cướp lại xe thì tất cả đều đồng ý và đến tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang để gặp anh TA. Tại đây, K bảo H ở lại bán xe cùng K còn các đối tượng khác thì tìm chỗ ẩn nấp, khi nào K bán được xe và nhận được tiền thì K sẽ nhắn tin hoặc nháy máy cho T biết để cả nhóm đi ra dùng dao và dùi cui đánh người mua để cướp lại xe. Sau đó, nhóm T, L, C, Đ, M, D đi nấp ở vị trí cách chỗ K và H khoảng 20m. Tại đây, T đưa dùi cui cho D cầm.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút, anh TA đi cùng anh Nguyễn Đăng H, sinh ngày 15/01/2006 ở thôn Kim Thao, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đi đến vị trí của K và H. K giới thiệu và cho anh TA đi thử xe. Anh TA xem xong đồng ý mua xe và đưa cho K số tiền 6.000.000 đồng. K cất tiền vào túi và mượn lại chìa khoá xe mô tô của anh TA rồi nháy máy cho T. Thấy cuộc gọi của K thì T hiểu là K đã nhận được tiền nên T bảo cả nhóm chạy ra. T, L, C, Đ, M, D chạy ra đuổi đánh anh TA và anh H để cướp lại xe. Anh TA bị T kẹp cổ từ phía sau, H cầm dao lên đe dọa và dùng tay không đâm 02 phát vào lưng anh TA. Anh H bị D cầm dùi cui vụt 01 phát trúng vào đầu, đá 01 phát vào đầu; bị M dùng tay không đâm 05 đến 06 phát trúng vào đầu và hai bên sườn; bị H dùng tay không đâm 02 phát vào lưng; bị Đ đạp 01 phát vào lưng. C không tham gia đánh nhưng ngồi trên xe để cảnh giới. Anh TA và anh H sợ quá bỏ chạy. K lấy lại chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98F1-248.55 rồi bảo cả nhóm đi về. Khi về đến khu vực cầu Vát, D đưa chiếc dùi cui cho L, L đưa lại cho C, C thấy chiếc dùi cui đã hỏng nên vứt xuống sông. Cả nhóm đi về Nhà văn hoá thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì K nói với cả nhóm là tiền bán xe cướp được là 6.000.000 đồng, khi các đối tượng đi về nhà thì H trả lại con dao cho K.

Số tiền 6.000.000 đồng chiếm đoạt được, K đưa cho T 1.000.000 đồng (đền 700.000 đồng tiền dùi cui bị hỏng, trả nợ cho T 200.000 đồng K đã vay từ trước và cho riêng T 100.000 đồng, T đã chi tiêu hết còn 200.000 đồng). K trả nợ cho mẹ K là bà Đỗ Thị Chung, sinh năm 1978 ở thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội 1.000.000 đồng. Số tiền 4.000.000 đồng còn lại, K chi tiêu hết 3.600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng.

Cùng ngày 18/10/2022, anh Vũ Nguyễn TA đến Công an huyện Hiệp Hoà trình báo sự việc.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung K, Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D và Nguyễn Duy M, thu giữ

những đồ vật tài sản sau: 01 điện thoại di động Iphone X, 01 con dao nhọn dài 29 cm và số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Trung K; số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động Redmi của Nguyễn Đức L; 01 điện thoại di động Iphone XS Max của Đỗ Quốc C; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus và 01 điện thoại di động Iphone 7 của Nguyễn Đức Thành Đ; 01 điện thoại di động Iphone X của Phạm Tuấn H; 01 điện thoại di động Iphone 11 của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus của Nguyễn Duy M. Đối với chiếc dùi cui C vớt xuống sông, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Trung K thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98F1-248.55 và số tiền 1.000.000 đồng do bà Đỗ Thị Chung giao nộp.

Khi bị cướp tài sản, anh Vũ Nguyễn TA và anh Nguyễn Đăng H bị tH nhẹ. Cơ quan điều tra đã tiến ra Quyết định cầu giám định tH tích đối với anh Vũ Nguyễn TA và anh Nguyễn Đăng H nhưng cả anh TA và anh H đều có đơn từ chối đi giám định tH tích.

Tại Kết L định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 67 ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hoà kết L: “Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Xanh, đen, bạc, biển kiểm soát: 98F1-248.55, số khung 3913KY271041, số máy: JA1132788 có giá 13.500.000 đồng” (Bút lục 225-226).

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung K, Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trung K, Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M thừa nhận T bộ nội dung và diễn biến hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Trung K từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2022;

- Xử phạt Đặng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022;

- Xử phạt Nguyễn Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ đi 09 ngày tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Đỗ Quốc C 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Đức L 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Phạm Tuấn H 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Đức Thành Đ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt Nguyễn Duy M 02 năm 06 tháng đến 02 năm 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dài 29 cm và 01 đoạn nhựa hình trụ màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone X và 01 điện thoại di động Nokia.

- Trả lại cho bị cáo K số tiền 400.000 đồng; trả lại cho bị cáo T số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bà Đỗ Thị Chung số tiền 1.000.000 đồng; Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98F1 - 248.55.

- Trả lại 01 điện thoại di động Redmi cho Nguyễn Đức L; trả lại 01 điện thoại di động Iphone XS Max cho Đỗ Quốc C; Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus và 01 điện thoại di động Iphone 7 cho Nguyễn Đức Thành Đ; Trả lại 01 điện thoại di động Iphone X cho Phạm Tuấn H; Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 11 là của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus là của Nguyễn Duy M.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc mỗi các bị cáo K, T, L, C, D pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Đ, H, M.

Người đại diện; và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K không có ý kiến gì tranh L gì về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người chưa thành niên.

Người đại diện; và người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M: Không có ý kiến gì tranh L gì về tội danh, điều luật áp dụng; đều đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục được đi học, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo: Nguyễn Trung K xin được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để được ở nhà tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại; người đại diện và bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại ông Vũ Văn H; Ông Nguyễn Đăng H đều có đơn xin vắng mặt khi xét xử, xét thấy đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Trung K, Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M có mặt tại phiên tòa cũng đã hoàn T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết L: Nguyễn Trung K là đối tượng có nhân thân xấu, do không có tiền chi tiêu nên Nguyễn Trung K, đã nảy sinh ý định đăng bán chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98F1-248.55 trên mạng xã hội Facebook để nếu có người mua K sẽ rủ thêm người đi cùng, khi nhận được tiền bán xe thì sẽ cùng đồng bọn đánh người mua để cướp lại xe.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, tại tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, bằng thủ đoạn giả bán xe mô tô, Nguyễn Trung K, Đặng Văn T, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M đã cùng có hành vi sử dụng

dao đe dọa, dùng dùi cui và dùng chân tay đánh anh Vũ Nguyễn TA và người đi cùng là anh Nguyễn Đăng H chiếm đoạt của anh Vũ Nguyễn TA số tiền 6.000.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng hình phạt Ng tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân và vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, thống nhất về việc thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo K là người có vai trò chính, là người khởi xướng, lập kế hoạch, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy cần PH có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Duy M, có hành vi giúp sức, đồng phạm với bị cáo K thực hiện hành vi Cướp tài sản. Do vậy cần xem xét về vai trò của từng bị cáo để xem xét đến hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo T là người có vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp tiếp nhận ý chí hành vi phạm tội thông qua điện thoại của bị cáo K, là người chuẩn bị công cụ là dùi cui điện, trực tiếp và là người tích cực nhất cùng bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội và là người được hưởng L từ hành vi phạm tội.

Bị cáo D là người trực tiếp tiếp nhận dùi cui điện từ bị cáo T, trực tiếp và tích cực tham gia thực hiện hành vi Cướp tài sản, dùng dùi cui điện đánh bị hại vào phần đầu;

Đối với các bị cáo Nguyễn Đức Thành Đ; Phạm Tuấn H; Nguyễn Duy M; Nguyễn Đức L; Đỗ Quốc C khi T hô đi ra thì đều chạy ra, dùng chân, tay đánh đối với bị hại; bị cáo C không trực tiếp tham gia đánh đối với bị hại ngồi trên xe cảnh giới; Bị cáo L không tham gia đánh đối với bị hại mà chỉ đứng ngoài xem. Do vậy cần xem xét về vai trò của từng bị cáo để xem xét đến hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6]. Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo thì thấy:

Xét về nhân thân: Bị cáo K là người có nhân thân xấu về tội xâm phạm về quyền sở hữu; Các bị cáo khác đều phạm tội lần đầu và đều đang là học sinh.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều tác động gia đình đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 nên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 để

xử phạt các bị cáo mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp, có cơ sở.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Từ những nhận định trên đây, HĐXX nhận thấy: Đối với bị cáo K; là người có vai trò chính, là người khởi xướng, lập kế hoạch, rủ rê, lôi kéo các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là người có nhân thân xấu, nên cần pH xử lý Ng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên, khi phạm tội đủ 16 tuổi, chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

Đối với bị cáo T là người có vai trò thứ hai trong vụ án, là người chuẩn bị dùi cui điện, trực tiếp tiếp nhận ý trí, hành vi phạm tội từ bị cáo K, tích cực tham gia cùng bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội; Bị cáo D là người dùng dùi cui điện đánh bị hại vào phần đầu, tích cực tham gia cùng bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội, nên cũng cần xử lý Ng bị cáo cần cách ly các bị cáo T; bị cáo D ra khỏi xã hội một thời gian, mới đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên, khi phạm tội đủ 16 tuổi, chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi lượng hình.

[8] Đối với các bị cáo Nguyễn Đức Thành Đ; Phạm Tuấn H; Nguyễn Duy M; Nguyễn Đức L; Đỗ Quốc C các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, đang là học sinh, thực hiện hành vi phạm tội do bị dụ dỗ, lôi kéo. Theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành M và trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, bị cáo còn đang trong độ tuổi chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát, tức thời do bị dụ dỗ, lôi kéo. Các bị cáo L; C khi phạm tội mới trên 16 tuổi, không tham gia đánh đối với bị hại; Các bị cáo Đ; H; M khi phạm tội đủ 14 tuổi, chưa đủ 16 tuổi) tuổi còn trẻ, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải; đồng thời gia đình đều quan tâm, giám sát, giáo dục, quản lý các bị cáo nên bị cáo có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Nên chỉ cần cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa pH và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật phù hợp hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh Vũ Nguyễn TA số tiền 6.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Đăng H số tiền 4.000.000 đồng. Đến nay, anh TA và anh H và đại diện cho các bị hại đều

không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự.

[10] Về vật chứng: Đối với 01(một) đoạn nhựa hình trụ màu đen, dài 6,5 cm, đường kính 3,3 cm; 01 (một) con dao nhọn có tổng chiều dài là 29 cm, chuôi dao bọc ống nhựa dài 13 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4,7 cm, của Nguyễn Trung K là công cụ bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone X của bị cáo K; 01 điện thoại di động Nokia của Nguyễn Văn T là công cụ các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi là của Nguyễn Đức L; 01 điện thoại di động Iphone XS Max của Đỗ Quốc C; 01 điện thoại di động Iphone 11 là của Nguyễn Văn D không sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus và 01 điện thoại di động Iphone 7 là của Nguyễn Đức Thành Đ; 01 điện thoại di động Iphone X là của Phạm Tuấn H; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus là của Nguyễn Duy M không sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 400.000 đồng do Nguyễn Trung K giao nộp; 200.000 đồng do bị cáo T giao nộp giao nộp là số tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có tuy nhiên về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên cần trả lại cho bị cáo K; bị cáo T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bà Đỗ Thị Chung 1.000.000 đồng.

Đối với 01 chiếc xe Honda Wave biển kiểm soát 98F1-248.55 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L là bố của Nguyễn Trung K. Ông L không biết việc các bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi cướp tài sản nên cần trả cho ông L.

[11] Đối với ông Nguyễn Văn L là bố của Nguyễn Trung K. Ông L không biết việc bị cáo K sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi cướp tài sản nên ông L không phạm tội là có căn cứ.

Đối với Bà Chung không biết số tiền bị cáo K đưa cho là do bị cáo thực hiện phạm tội mà có nên bà Chung không phạm tội là có căn cứ.

[12] Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung K để đảm bảo việc thi hành án.

[13] Về án phí: Các bị cáo K; T; L; C; D pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đ; H, M .

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 54; Khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 38; Điều 12; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số: 324/2022/HSST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Nguyễn Trung K pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/10/2022. Nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2022 đến ngày 04/8/2022 của bản án số: 324/2022/HSST ngày 08/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 12; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với các bị cáo Đặng Văn T; Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022.

- Áp dụng d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 54; Điều 58; Điều 12; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt các Nguyễn Đức L, Đỗ Quốc C, Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Duy M.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Thành Đ 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo L; C; Đ cho UBND xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H; M cho UBND xã Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92- Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) đoạn nhựa hình trụ màu đen, dài 6,5 cm, đường kính 3,3 cm; 01 (một) con dao nhọn có tổng chiều dài là 29 cm, chuôi dao bọc ống nhựa dài 13 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 4,7 cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 354878090755217 (Đã được niêm phong); 01(một) điện thoại di động Nokia, số Sê-ri: 3352407051868249 (Đã được niêm phong);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức L 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI1: 860741059168441/78, IMEI2: 860741059168458/78 (Đã được niêm phong). Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Quốc C 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, số IMEI: 357261091340056, IMEI2: 357261091548831 (Đã được niêm phong). Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 356500105969996 (Đã được niêm phong). Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Thành Đ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 355737072360504 (Đã được niêm phong); 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số IMEI: 355323085326962 (Đã được niêm phong);

Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số IMEI: 354862092693790 (Đã được niêm phong);

Trả lại cho Nguyễn Duy M 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số IMEI: 355841088731235 (Đã được niêm phong)

Trả lại cho bị cáo T 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) Nhưng cần tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án

Trả lại cho bị cáo K 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) Nhưng cần tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, đen, bạc, BKS: 98F1 - 248.55, số khung: 3913KY271041, số máy: JA39E1132788;

Trả lại cho bà Đỗ Thị Chung 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

*Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Buộc các bị cáo K, T, L, C, D pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Đức Thành Đ, Phạm Tuấn H, Nguyễn Duy M.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo, Người đại diện và người bảo vệ quyền L ích cho các bị cáo; Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại, Người đại diện và người bảo vệ quyền L ích cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp H;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS CA huyện Hiệp H;
- THADS huyện Hiệp H;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Trung Giã, h Sóc Sơn, Tp Hà Nội;
- UBND xã Bắc Sơn, h Sóc Sơn, Tp Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Trường Hoàng Thị Kim Oanh

Ngô Thanh Thuần

